TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:37/2025/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lựu

Ông Nguyễn Văn Xô

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15A/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/HSST-QĐ ngày 20/3/2025; Thông báo V/v mở lại phiên tòa số 02/2025/TB-TA ngày 14/4/2025, số 10/2025/TB-TA ngày 16/4/2025 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1997. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC L, phường Ph, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 142 ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Bắt, giữ người trái pháp luật; nộp án phí ngày 25/12/2020, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 24/12/2021.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang thực hiện biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2024, do muốn có pháo để đốt vào dịp Tết Nguyên đán năm 2025 nên Lê Văn T đi xe ôm của một người không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ xuống khu vực phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để tìm mua pháo. Tại đây, T tìm gặp và mua được của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 07 bánh pháo nổ với số tiền 14.000.000 đồng. Sau đó T mang số pháo mua được về nhà cất giấu tại kho thóc của gia đình.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, T muốn kiểm tra xem số pháo trên có bị ẩm mốc và còn nổ được hay không nên đã vào kho thóc lấy túi ni lông màu đen bên trong có 07 bánh pháo đem sang phường D, thị xã Kinh Môn để đốt thử. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, T đang đi bộ trên đường dẫn xuống khu vực đò Tr thuộc khu dân cư L, phường Ph, thị xã Kinh Môn thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã Kinh Môn phối hợp Công an phường Ph, thị xã Kinh Môn kiểm tra phát hiện, thu giữ trên tay phải của T một túi ni lông màu đen bên trong chứa 07 vật thể hình trụ tròn, đặc điểm tương tự nhau: Đều là hình trụ tròn đường kính 30cm, cao 4,5cm, hai mặt trên dưới được bọc ni lông màu đỏ, bên ngoài được bọc bìa cát tông có chữ nước ngoài; bên trong chứa 01 băng dạng dây hình chữ nhật, dài 1,5m, rộng 3,5cm, băng này một đầu được gắn với dây dẫn màu xanh, đầu còn lại gắn với một tập thể trụ tròn đường kính 13,5cm cao 4cm. Băng này được kết từ nhiều vật thể hình trụ tròn có kích thước khác nhau bên ngoài bọc giấy màu đỏ được cuộn lại thành hình tròn. T khai nhận 07 vật thể trên là pháo nổ đang mang đi đốt thử. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1973 trú tại khu dân cư L, phường Ph, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Tại kết luận giám định số 62 ngày 21/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Các vật hình trụ tròn kích thước giống nhau, vật lớn có kích thước 5x2cm, vật nhỏ có kích thước 2x0,5cm, hai đầu mỗi vật được bịt kín, một đầu được gắn dây dẫn màu trắng xám, các dây dẫn này liên kết các vật hình trụ tròn thành 07 tràng. Đầu mỗi tràng có nối với 01 vật hình trụ tròn bằng xốp đường kính 13,5cm, bên trong vật bằng xốp chứa các vật hình trụ tròn đặc điểm tương tự như các vật trên. Tất cả đều là pháo nổ. Tổng khối lượng 9,066kg.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Văn T ngày 24/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Về vật chứng: Đối với 6,383kg pháo nổ là mẫu vật được hoàn lại sau giám định, ngày 24/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSKM ngày 28/02/2025, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ hàng cấm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm giao bị cáo cho UBND phường Ph quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 16/01/2025 tại khu đò Trại Chuối thuộc khu dân cư Lĩnh Đông, phường Ph, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Lê Văn T cất giấu 9,066 kg pháo nổ để sử dụng thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã Kinh Môn phối hợp Công an phường Ph, thị xã Kinh Môn kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng như nêu trên. Do vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm vào chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý một số loại hàng cấm, ở đây là các loại pháo nổ, có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của con người, không những vậy còn có khả năng gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về

hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tại địa phương bị cáo đã có hành động ủng hộ quỹ vì người nghèo. Nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "*người phạm tội thành khẩn khai báo"* và*"có tinh thần ủng hộ các phong trào do địa phương phát động"* được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất và quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ăn năn hối cải, nhân thân của của bị cáo đã được chấp hành xong năm 2021, nay địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6]Trong vụ án này, về nguồn gốc số pháo trên theo T khai mua của người đàn ông không quen biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nên không có căn cứ để xác minh.

[7]Đối với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H là bố mẹ của T, không biết việc T cất giấu pháo nổ tại chỗ ở của ông B, bà H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý.

[8]Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Về hình phạt: Xử phạt :

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm giao bị cáo cho UBND phường Ph quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: □n xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền